TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/DS-ST
Ngày: 19/8/2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cầm cố tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Huỳnh Văn Kiều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 19/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2024/TLST-DS ngày 20/6/2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-DS ngày 09/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**

Trụ sở chính: P.V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng M; Chức vụ: Q. Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Lê Trung V; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K (QĐ ủy quyền số 1896 ngày 09/7/2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Việt: Ông Ngô Văn Quí; Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: Phường 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp,

Và ông Lê Minh V, sinh năm 1983; Chức danh: Nhóm trưởng CTV Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp; (Theo Quyết định ủy quyền số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 của ông Lê Trung V) (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Quốc B**, sinh năm 1999; (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Lê Minh V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày:*

Ông Ngô Quốc B có vay vốn của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đồng Tháp (gọi tắt là Ngân hàng K) với tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/06/2021, cụ thể như sau:

Số tiền vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Giải ngân ngày: 03/06/2021; Thời hạn vay: 120 ngày; Lãi suất vay: 16%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay ngay thời điểm nợ quá hạn.

Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 04/06/2021 đến 01/10/2021, số tiền trả mỗi ngày là 263.151 đồng, ngày cuối là 263.151 đồng.

Tài sản cầm cố dùng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Xe mô tô, xe máy: Giấy chứng nhận số: 112837 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11/12/2019, nhãn hiệu: HONDA (WINNER); Màu sơn: Đen; Dung tích: 149 cm3; Số máy: KC26E1189539; Số khung: 2604GY343750; Biển số: 66P2-165.80.

Kể từ ngày 04/6/2021 đến hết ngày 02/7/2021, ông Ngô Quốc B đã thanh toán cho Ngân hàng K số tiền gốc là: 7.000.000 đồng; Tiền lãi đã thanh toán: 368.219 đồng; Tổng cộng: 7.368.519 đồng. Từ ngày 03/7/2021 đến nay thì không thanh toán nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng K yêu cầu ông B trả cho Ngân hàng tiền vốn, lãi còn thiếu và yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 giữa Ngân hàng K với ông Ngô Quốc B để trong trường hợp ông Ngô Quốc B không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021, tài sản cầm cố là chiếc xe máy Biển số: 66P2-165.80 nhãn hiệu: HONDA (WINNER) do ông Ngô Quốc B đứng tên để thu hồi nợ khoản nợ của ông B (xe hiện do ông Ngô Quốc B đang quản lý theo Biên bản thỏa thuận gửi giữa tài sản ngày 03/6/2021 ký giữa Ngân hàng K và ông Ngô Quốc B).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng K xin rút lại yêu cầu công nhận Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 giữa Ngân hàng K với ông Ngô Quốc B, không yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy nêu trên.

Ngân hàng K yêu cầu ông Ngô Quốc B phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2024 là: 40.134.685 đồng, trong đó tiền gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.209.863 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.924.822 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

** Bị đơn ông Ngô Quốc B trình bày:*

Ông B có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 với Ngân hàng K. Nay ông B thống nhất trả số tiền còn thiếu theo yêu cầu của Ngân hàng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản"*. Bị đơn cư trú tại Phường 6, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu công nhận hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố giữa Ngân hàng K với ông Ngô Quốc B, không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy Biển số: 66P2-165.80 nhãn hiệu: HONDA (WINNER) do ông Ngô Quốc B đứng tên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu công nhận hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 để yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy của ông B.

[2.2] Tại phiên tòa, các đương sự trình bày đã thỏa thuận được nội dung giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Ông Ngô Quốc B thống nhất trả cho Ngân hàng K số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng là 40.134.685 đồng, trong đó tiền gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.209.863 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.924.822 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP K với ông Ngô Quốc B cho đến ngày Ngô Quốc B thanh toán dứt nợ.

[3] *Án phí*: Ông Ngô Quốc B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.006.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 235; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Ngô Quốc B thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng là 40.134.685 đồng, trong đó tiền gốc là 23.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.209.863 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.924.822 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP K với ông Ngô Quốc B cho đến ngày Ngô Quốc B thanh toán dứt nợ.

2/ Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu công nhận hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: LV03978/HDTD-CC ngày 03/6/2021 để yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy của ông B.

3/ Về án phí:

Ông Ngô Quốc B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.006.000 đồng.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.261.000 đồng theo biên lai thu số 0009906 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 – Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng